

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/DSST
Ngày 19/8/2022

*Vụ: V/v tranh chấp hội, họ
giữa chị Giang và chị Minh.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Tạ Xuân Xê.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hội, họ, biên, phường thụ lý số: 66/2022/TLST-DS, ngày 04/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1977 (có mặt).

Anh Nguyễn Văn Lịch, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Người được anh Lịch ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1977 (có mặt). Đều trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1971 (có mặt).

Anh Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1971 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Giang trình bày: Chị với anh Dân có quan hệ họ hàng nội tộc, anh Dân gọi chị là chị họ.

1. Ngày 27/8/2017 (âm lịch) vợ chồng chị có chơi 1 bát (tức 1 suất) phường trị giá 2.000.000đ do chị Minh là chủ họ, chị Minh cũng là người tổ chức, quản lý họ. Có khoảng 45 người chơi. Chị Minh là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là người giữ sổ cái. Chị Minh không cung cấp sổ cái họ cũng như tên người chơi cho

vợ chồng chị biết. Chị chơi họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng vợ chồng chị đóng tiền phường cho vợ chồng chị Minh, mỗi lần đóng tiền chị Minh đều ký vào quyển sổ con do chị giữ sổ.

Vợ chồng chị đã đóng cho vợ chồng chị Minh 1 suất phường trị giá 2.000.000đ được 39 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, cụ thể đóng từ ngày 27/8/2017 (âm lịch) đến ngày 27/11/2020 (âm lịch) là 39 tháng x 2.000.000đ = 78.000.000đ.

Tháng 12/2020 (âm lịch) vợ chồng chị Minh tuyên bố dừng phường và báo vỡ nợ, còn 6 người chưa được lấy phường. Chị Minh yêu cầu bốc phiếu, chị bốc phiếu số 4 thì chị Minh mới trả được 2.000.000đ, còn 76.000.000đ chị Minh chưa trả.

2. Ngày 12/02/2020 (âm lịch) chị có chơi 2 bát (tức 2 suất) phường trị giá mỗi bát là 2.000.000đ, tổng là 4.000.000đ. Có khoảng 44 người chơi. Chị Minh là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là người giữ sổ cái. Chị Minh không cung cấp sổ cái họ cũng như tên người chơi cho vợ chồng chị biết. Chị chơi họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng vợ chồng chị đóng tiền phường cho vợ chồng chị Minh, mỗi lần đóng tiền chị Minh đều ký vào sổ con do chị lập và giữ.

Vợ chồng chị đã đóng cho vợ chồng chị Minh 2 suất phường, mỗi suất trị giá 2.000.000đ, tổng là 4.000.000đ được 10 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, cụ thể chị đóng từ ngày 12/02/2020 (âm lịch) đến ngày 12/11/2020 (âm lịch) là: 10 tháng x 4.000.000đ = 40.000.000đ.

Tháng 12/2020 (âm lịch) vợ chồng chị Minh tuyên bố dừng phường và báo vỡ nợ, còn 34 người chưa được lấy phường. Chị Minh yêu cầu bốc phiếu, chị bốc phiếu số 5, chị Minh mới trả cho vợ chồng chị được 2.000.000đ, còn lại chưa trả thêm đồng nào.

Tổng cộng vợ chồng chị đã đóng cho vợ chồng chị Minh, anh Dân 3 bát phường là 118.000.000đ, chị Minh đã trả được 4.000.000đ, còn nợ tiền phường là 114.000.000đ. Số tiền vợ chồng chị đóng phường cho vợ chồng chị Minh, vợ chồng chị Minh đã mua mấy mảnh đất, mua ô tô, xây nhà 2 tầng mà không trả tiền cho vợ chồng chị.

Nay chị yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị số tiền phường là 114.000.000đ. Chị không yêu cầu trả lãi.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh trình bày:

Chị thừa nhận vợ chồng chị Giang, anh Lịch có tự nguyện xin tham gia chơi phường do chị làm chủ. Chị có ghi vào sổ theo dõi, người chơi cũng có sổ theo dõi riêng. Hàng tháng đến lượt ai lấy thì chị nhận tiền và ký vào sổ của người chơi, chị cũng ghi vào sổ theo dõi của chị. Chơi phường (chơi hội, họ) húc, không có lãi. Ai húc thấp (gấp phiếu thấp) thì được lấy trước, những người chơi đóng như đã húc. Người chưa được lấy thì phải nộp tiền cho người được lấy. Chị là người nhận tiền phường của người đóng phường và trả tiền cho người được nhận phường. Chị Giang, anh Lịch chơi 3 bát phường, cụ thể:

Bát phường ngày 27/8/2017 trị giá 2.000.000đ. Có khoảng 39-40 người chơi. Chị Giang đã đóng được 39 tháng với số tiền khoảng 57.000.000đ, nhưng chị vẫn ký đủ bát phường 2.000.000đ cho chị Giang. Chị Giang trình bày đã đóng 39 tháng x 2.000.000đ = 78.000.000đ là không đúng. Bát phường này chị đã trả cho chị Giang được 2.000.000đ.

Bát phường ngày 12/02/2020 trị giá 2.000.000đ/ 1 bát, chị Giang chơi 2 bát. Có khoảng hơn 20 người chơi. Chị Giang đã đóng được 10 tháng được số tiền khoảng hơn 26.000.000đ, nhưng chị vẫn ký đủ 2 bát phường là 4.000.000đ cho chị Giang. Chị Giang trình bày đóng 10 tháng x 4.000.000đ = 40.000.000đ là không đúng. Bát phường này chị đã trả cho chị Giang được 2.000.000đ.

Tháng 11/2020 chị xin dừng phường do gia đình chị vỡ nợ, do một số người đã lấy phường nhưng không đóng cho chị.

Số tiền phường chị thu của vợ chồng chị Giang chị trả cho những người gấp phiếu được lấy trước. Việc chị chơi phường chồng chị là anh Nguyễn Văn Dân không biết. Những chữ viết, chữ ký trong sổ đóng phường của chị Giang là chữ viết, chữ ký của chị. Cũng có một số là chữ ký của anh Dân chồng chị.

Nay chị Giang yêu cầu vợ chồng chị phải trả cho vợ chồng chị Giang số tiền phường đã đóng là 117.000.000đ thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả số tiền chị Giang đã đóng là 79.000.000đ.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Dân trình bày:

Việc chị Minh vợ anh chơi phường với vợ chồng chị Giang như thế nào anh không biết, số tiền chơi bao nhiêu anh cũng không biết. Việc chơi là tự nguyện chứ không bên nào ép buộc bên nào. Chị Giang cũng không đóng tiền cho anh, anh cũng không nhận tiền của ai cả. Những chữ ký trong sổ đóng tiền do chị Giang nộp là chữ ký của vợ anh. Số tiền vợ anh thu tiền phường của vợ chồng chị Giang, vợ anh sử dụng vào mục đích gì anh không biết. Việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do cả gia đình anh cùng đóng góp.

Anh không biết khi nào phường bị vỡ. Khi phường bị vỡ, vợ anh có nói với anh, anh đã thế chấp tài sản là nhà đất của gia đình anh để vay Ngân hàng và vay ngoài khoảng 1,5 tỷ đồng để trả cho những người chơi.

Nay vợ chồng chị Giang yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền 114.000.000đ thì anh không đồng ý, vì anh không cầm tiền của vợ chồng chị Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Giang, anh Nguyễn Văn Lịch.

- Buộc chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Giang, anh Nguyễn Văn Lịch số tiền 114.000.000đ.

- Về án phí: Chị Minh, anh Dân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Giang, anh Nguyễn Văn Lịch yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải trả số tiền phường đã đóng là 114.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp hội, họ, biếu, phường và Toà án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại quyển sổ đóng phường đã thể hiện vợ chồng chị Giang đóng 01 suất phường trị giá 2.000.000đ cho chị Minh từ ngày 27/8/2017 đến ngày 27/11/2020 tổng là 39 tháng x 2.000.000đ = 78.000.000đ. Và tại quyển sổ đóng phường đã thể hiện vợ chồng chị Giang đóng 02 suất phường trị giá 2.000.000đ/1 suất từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/11/2020, tổng là 10 tháng x 4.000.000đ = 40.000.000đ. Các đương sự cùng xác nhận chơi phường hức, không có lãi, bởi vậy cần xác định chơi phường không có lãi. Tổng cộng vợ chồng chị Giang đã đóng cho chị vợ chồng Minh được 118.000.000đ, đã trả cho chị Giang được 4.000.000đ, còn lại 114.000.000đ. Tháng 11/2020 chị Minh tuyên bố dừng phường và không trả tiền cho vợ chồng chị Giang nên vợ chồng chị Giang đã làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Minh, anh Dân phải trả số tiền phường là 114.000.000đ.

Phía chị Minh trình bày vợ chồng chị Giang chỉ đóng được 83.000.000đ, chị đã trả 4.000.000đ, chị chỉ đồng ý trả cho vợ chồng chị Giang số tiền 79.000.000đ, nhưng chị không đưa ra được căn cứ chứng minh.

Phía anh Dân cho rằng anh không nhận tiền của vợ chồng chị Giang mà vợ anh là người nhận tiền của vợ chồng chị Giang, có một sổ chữ ký nhận tiền là của anh, nhưng anh chỉ nhận hộ tiền vợ anh khi vợ anh không có nhà, khi vợ anh về anh lại đưa cho vợ anh nên anh không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng chị Giang.

Xét thấy, tại sổ đóng phường do chị Giang cung cấp mặc dù trong sổ nhận tiền chủ yếu là chị Minh ký, có một số tháng anh Dân ký nhận tiền, khi nhận tiền anh Dân đều viết: “Giang, Lịch đóng 1 suất phường”. Việc chơi phường là của một nhóm có nhiều người chơi và diễn ra trong nhiều năm, việc chơi phường nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân, cũng là để phát triển kinh tế gia đình, việc anh Dân trình bày vợ anh chơi phường như thế nào anh không biết, anh không nhận tiền của vợ chồng chị Giang là không có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Dân cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị Minh theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Giang, anh Lịch là có căn cứ chấp nhận, cần buộc vợ chồng chị Minh, anh Dân phải trả cho vợ chồng chị Giang, anh Lịch số tiền phưởng là 114.000.000đ.

Vợ chồng chị Giang không yêu cầu vợ chồng chị Minh phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Giang, anh Nguyễn Văn Lịch.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Giang, anh Nguyễn Văn Lịch số tiền phưởng là 114.000.000đ (một trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải chịu 5.700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Giang, anh Lịch 2.950.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 004380, ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Anh

